|  |  |
| --- | --- |
| **THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM  Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /QĐ-TTg | *Hà Nội, ngày tháng năm 2020* |

|  |
| --- |
| **DỰ THẢO** |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong cập nhật,**

**quản lý, khai thác và sử dụng** **Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Tiếp công dân ngày 25 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;*

*Căn cứ Luật Tố cáo ngày 12 tháng 6 năm 2018;*

*Xét đề nghị của Tổng Thanh tra Chính phủ,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** **Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định về trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc cập nhật, quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo.

**Điều 2**. **Đối tượng áp dụng**

Quyết định này áp dụng đối với các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp, các cơ quan thanh tra nhà nước, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong việc cập nhật, quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo.

**Điều 3. Nguyên tắc cập nhật, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo**

1. Việc cập nhật, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo bảo đảm kịp thời, đầy đủ, chính xác và đúng thẩm quyền, mục đích theo quy định của pháp luật.

2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ thông tin cá nhân và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Bảo đảm việc quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo chặt chẽ, an toàn, vận hành thông suốt.

**Điều 4. Vụ việc khiếu nại, tố cáo được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo**

1. Đối với vụ việc khiếu nại, tố cáo mới kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực và vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài theo hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ, cơ quan có trách nhiệm cập nhật đầy đủ các thông tin được quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều 5 của Quyết định này vào Cơ sở dữ liệu.

2. Đối với vụ việc đã có quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo có hiệu lực pháp luật kể từ khi Luật Khiếu nại 2011, Luật Tố cáo 2011 có hiệu lực pháp luật, cơ quan có trách nhiệm cập nhật thông tin theo quy định tại khoản 4 Điều 5 của Quyết định này vào Cơ sở dữ liệu.

**Điều 5. Thông tin được cập nhật, quản lý, khai thác và sử dụng trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo**

1. Thông tin về người khiếu nại; thông tin về người tố cáo.

2. Thông tin về người bị khiếu nại, người bị tố cáo.

3. Tóm tắt nội dung khiếu nại, tố cáo và tình hình giải quyết khiếu nại, tố cáo.

4. Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu; quyết định giải quyết khiếu nại lần hai; kết luận nội dung tố cáo; quyết định xử lý tố cáo.

5. Báo cáo định kỳ, báo cáo vụ việc, báo cáo chuyên đề về khiếu nại, tố cáo và các số liệu thống kê khác theo quy định của Thanh tra Chính phủ.

**Điều 6. Trách nhiệm của Thanh tra Chính phủ**

1. Quản trị hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo.

2. Cập nhật kịp thời thông tin, dữ liệu về khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền, trách nhiệm giải quyết của mình vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo phục vụ công tác quản lý nhà nước về khiếu nại, tố cáo.

3. Khai thác, quản lý, sử dụng thông tin, dữ liệu về khiếu nại, tố cáo trên phạm vi toàn quốc.

4. Tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn thống nhất việc cập nhật, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo trên phạm vi toàn quốc.

5. Kiểm tra, thanh tra trách nhiệm của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc cập nhật, quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo theo quy định.

6. Thực hiện các trách nhiệm khác do Chính phủ giao.

**Điều 7. Trách nhiệm của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện**

1. Tổ chức cập nhật kịp thời thông tin, dữ liệu về khiếu nại, tố cáo thuộc phạm vi quản lý của cơ quan mình vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo; chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, dữ liệu do mình cập nhật.

2. Tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trong phạm vi quản lý của mình cung cấp thông tin để cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo.

3. Khai thác, quản lý, sử dụng thông tin, dữ liệu về khiếu nại, tố cáo do cơ quan mình cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo.

4. Cung cấp thông tin về vụ việc khiếu nại, tố cáo từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo do mình cập nhật, quản lý theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

5. Đảm bảo nguồn lực cho hoạt động thu thập, khai thác, quản lý và sử dụng thông tin, dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của cơ quan mình trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo.

6. Kiểm tra, thanh tra đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của mình trong việc cập nhật, quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo.

**Điều 8. Trách nhiệm của cơ quan thanh tra nhà nước các cấp**

1. Giúp Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp trong việc tổ chức cập nhật, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu về khiếu nại, tố cáo thuộc phạm vi quản lý của mình trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo.

2. Giúp Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp đôn đốc, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc cập nhật, quản lý, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu về khiếu nại, tố cáo trong phạm vi quản lý của Bộ, ngành, địa phương mình.

**Điều 9. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo**

1. Cung cấp thông tin, dữ liệu về vụ việc khiếu nại, tố cáo cho cơ quan có trách nhiệm cập nhật khi được yêu cầu và chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin do mình cung cấp.

2. Sử dụng thông tin, dữ liệu về khiếu nại, tố cáo do mình thu thập, cung cấp để phục vụ cho công tác quản lý.

Điều 10. Khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo

1. Người có quyền khai thác thông tin, dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo bao gồm:

a) Cơ quan quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 8 của Quyết định này có quyền khai thác thông tin, dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của mình.

b) Đại biểu Quốc hội; các cơ quan của Quốc hội; Cơ quan Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Văn phòng Trung ương Đảng, Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Nội chính Trung ương, Ban Dân vận Trung ương có quyền khai thác thông tin, dữ liệu trong phạm vi toàn quốc.

c) Đại biểu Hội đồng nhân dân; Mặt trận Tổ quốc; Văn phòng tỉnh ủy, huyện ủy, Ủy ban Kiểm tra, Ban Tuyên giáo, Ban Nội chính, Ban Dân vận có quyền khai thác thông tin, dữ liệu trong phạm vi quản ý tương ứng của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện.

2. Việc yêu cầu và việc cung cấp thông tin, tài liệu trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo được thực hiện qua mạng Internet hoặc văn bản.

3. Các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có yêu cầu tra cứu, cung cấp thông tin, tài liệu về khiếu nại, tố cáo trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo phải tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, pháp luật khiếu nại, tố cáo và các quy định pháp luật khác có liên quan;

4. Cơ quan có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu về khiếu nại, tố cáo có quyền từ chối yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu nếu có căn cứ cho rằng yêu cầu đó trái pháp luật, vi phạm quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của người khiếu nại, người tố cáo.

**Điều 11.** **Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày … tháng ... năm ...

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, Thủ trưởng cơ quan thanh tra Nhà nước, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Ban Bí thư Trung ương Đảng; - Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ; - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; - UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Văn phòng Trung ương; - Văn phòng Tổng Bí thư; - Văn phòng Chủ tịch nước; - Văn phòng Quốc hội; - Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; - VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục; - Lưu: Văn thư, KGVX. | **THỦ TƯỚNG**  **Nguyễn Xuân Phúc** |